TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TỪ SƠN** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/ST-DS
Ngày: 16/01/2023
Về việc: *"Ly hôn, nuôi con chung"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TỪ S, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phong;
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Ngọc Sáng;
Bà Ngô Thị Báu .

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Anh Thơ - Thư ký Tòa án;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Từ S tham gia phiên toà*:* Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 16/01/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Từ S, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 194/2022/TLST- HNGĐ ngày 04/8/2022 về việc: *"Ly hôn, nuôi con chung"*; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2022/QĐXX-HN&GĐ Ngày 15/12/2022; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Ngô Bảo S, sinh năm 1985, có mặt;
Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1990, vắng mặt;
Cùng địa chỉ: Số 58, khu phố T, phường Đ, thành phố T, tỉnh Bắc Ninh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn anh Ngô Bảo S trình bày:*Anh S kết hôn với chị Nguyễn Thị H vào tháng 02/2011. Trước khi cưới, có được tìm hiểu, tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ. Sau ngày cưới, chị H về chung sống tại nhà ở của gia đình anh S. Cuộc sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do anh S không biết việc làm ăn của chị H như thế nào. Dẫn đến việc chị H nợ nần nhiều người. Nên chị H đã về nhà mẹ đẻ ở cùng khu phố Tam Lư sinh sống. Sau đó thì đi làm công nhân ở các khu công nghiệp. Cụ thể làm ở Công ty nào anh S không biết vì chị H chuyển việc làm liên tục. Vợ chồng ly thân từ tháng 8/2019 đến nay, không còn quan tâm, chăm sóc đến nhau. Chị H cũng bỏ mặc con cái, không thăm hỏi. Vợ chồng không còn biện pháp đoàn tụ. Anh S đề nghị được ly hôn với chị Nguyễn Thị H

Con chung: Vợ chồng có bốn con chung là: Ngô Khánh L, sinh ngày 12/3/2012, Ngô Ngân K, sinh ngày 28/01/2015, Ngô Bảo D, sinh ngày 25/9/2016 và Ngô Bảo H, sinh ngày 20/8/2018; Ly hôn, anh S đề nghị nuôi cả 4 con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con

Tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung gì, không yêu cầu giải quyết về tài sản.

Bị đơn chị Nguyễn Thị H được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng cố tình trốn tránh, giấu địa chỉ nên không thể hiện được quan điểm của mình với yêu cầu xin ly hôn và nuôi con chung của anh S.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Từ Sơn tiến hành tố tụng tại phiên tòa; sau khi phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 232, Điều 235, Điều 262, Điều 266, Điều 271, Điều 273 - BLTTDS; Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 - Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện: Cho anh Ngô Bảo S được ly hôn với chị Nguyễn Thị H; Về con chung: Giao cả 4 con chung của vợ chồng cho anh S nuôi dưỡng, không yêu cầu việc cấp dưỡng nuôi con. Người không nuôi con có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở, không lạm dụng việc thăm nom để gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con cái; Tài sản chung, công nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh S phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, đương sự trong vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về tố tụng: Bị đơn chị Nguyễn Thị H được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng vẫn vắng mặt, không hợp tác để giải quyết. Căn cứ khoản 2 Điều 227 – Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX xét xử vụ án vắng mặt chị H

[2] Về yêu cầu xin ly hôn: Anh Ngô Bảo S kết hôn với chị Nguyễn Thị H vào tháng 02/2011. Trước khi cưới, có được tìm hiểu, tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thị xã Từ S (nay là thành phố Từ Sơn), tỉnh Bắc Ninh. Như vậy, đây là hôn nhân hợp pháp.

Mâu thuẫn vợ chồng do việc chị H bị nợ nần nhiều, nên chị H đã từ bỏ nhà đi. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 8/2019, không còn thương yêu, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Xét thấy: Đời sống vợ chồng đã mâu thuẫn. Mục đích của cuộc hôn nhân tiến bộ, hạnh phúc không đạt được. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh S là phù hợp với pháp luật và thực tế.

Về con chung: Vợ chồng có 4 con chung gồm: Cháu Ngô Khánh L, sinh ngày 12/3/2012, cháu Ngô Ngân K, sinh ngày 28/01/2015, cháu Ngô Bảo D, sinh ngày 25/9/2016 và cháu Ngô Bảo H, sinh ngày 20/8/2018. Từ khi vợ chồng ly thân, cả 4 con đều ở với anh S, được nuôi dưỡng, học hành chu đáo. Nguyện vọng của cháu L

và cháu K muốn được ở với bố. Chị H do vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, không bày tỏ nguyện vọng về việc nuôi con, nên chỉ có thể giao cả 4 con cho anh S nuôi dưỡng, chăm sóc. Anh S không yêu cầu việc cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét.

Về tài sản chung: Không có, anh S không yêu cầu giải quyết.

[3] ***Về án phí***: Anh S phải chịu án phí Hôn nhân & gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 2 Điều 227; Điều 147; Điều 271; Điều 272; Điều 273 - Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 - Luật Hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Ngô Bảo S.

Tuyên xử:

- Cho anh Ngô Bảo S được ly hôn với chị Nguyễn Thị H;

- Con chung: Giao cho anh Ngô Bảo S nuôi dưỡng cả 4 con chung gồm: Cháu Ngô Khánh L, sinh ngày 12/3/2012, cháu Ngô Ngân K, sinh ngày 28/01/2015, cháu Ngô Bảo D, sinh ngày 25/9/2016 và cháu Ngô Bảo H, sinh ngày 20/8/2018. Anh S không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Người không nuôi con có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở, không lạm dụng việc thăm nom để gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con cái;

- Tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết

- Án phí: Anh Ngô Bảo S phải chịu 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* án phí Hôn nhân & gia đình sơ thẩm. Xác nhận anh S đã nộp tạm ứng án phí 300.000đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* theo biên lại thu tiền số AA/2021/0003720 ngày 29/7/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Từ S, tỉnh Bắc Ninh.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tống đạt hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *TAND tỉnh BN;*
- *VKSND tỉnh,tp;*
- *Chi cục THADS TPTS;*
- *UBND p Đ;*
- *Lưu án văn, hồ sơ.*

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Phong

Cỏc Hội thẩm nhõn dõn	***Thẩm phỏn – Chủ tọa phiờn tũa***
Dương Ngọc Sỏng Ngụ Thị Bỏu	***Nguyễn Thị Phong***